

Bản án số: **54/2026/LĐ-ST**
Ngày: 17/6/2026
V/v “*Yêu cầu tuyên bố hợp
đồng lao động vô hiệu*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiếu

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 2 – Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đồng
Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2025/TLST – LĐ ngày 11
tháng 11 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 5 năm
2026, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2026/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 5 năm
2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim S, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số 075190006575 (CMND số 271932160)

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, thành phố Đ.

- Bị đơn: 1. Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1993.

Căn cước công dân số 075193007520

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, thành phố Đ.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn G.

Nay là Công ty Cổ phần G, theo giấy chứng nhận đầu tư số 472033000269,
chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 19/10/2007.

Địa chỉ: khu công nghiệp N, phường N, thành phố Đ.

Đại diện theo pháp luật: Ông C, H. Chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2025, tại các lời khai tiếp theo trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H1 trình bày:***

Về quá trình làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội của chị Huỳnh Thị Kim S: Từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2009, làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH L; Từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2010 làm việc và tham gia BHXH tại Công ty D TNHH, mã số bảo hiểm 7509140997; Từ tháng 4/2010 đến tháng 10/2025 làm việc và tham gia BHXH tại Công ty H2, mã số bảo hiểm 7510060376.

Cùng thời điểm này, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chị Huỳnh Thị Kim N cần việc làm nhưng chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động. Vì vậy, chị S là chị ruột của chị Huỳnh Thị Kim N nên đã cho chị N mượn hồ sơ xin việc và hồ sơ tư pháp của chị S để xin việc và làm việc tại Công ty TNHH G - nay là Công ty Cổ phần G1, gọi tắt Công ty G1 trong giai đoạn tháng 01/2010 (từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/01/2010) mã số BHXH 7510006564. Sau đó, chị N mượn hồ sơ cá nhân của chị S để làm việc trực tiếp và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D1, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2010 đến tháng 8/2010 theo mã số bảo hiểm 7510015243 (chưa hưởng BHXH 01 lần, chưa hưởng BHTN). Quá trình lao động tại Công ty TNHH D1, chị S đã khởi kiện tại vụ án khác.

Hiện nay trên hệ thống của B thì chị S có 05 mã số bảo hiểm xã hội, trong đó mã số bảo hiểm 7508088685, 7509140997, 7510060376 là do chị S ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội; riêng mã số bảo hiểm 7510015243 (Tham gia BHXH Công ty TNHH D1 từ tháng 06/2010 đến tháng 08/2010), 7510006564 (tham gia BHXH Công ty TNHH G - nay là Công ty Cổ phần G1 giai đoạn trong tháng 01/2010) là do chị Huỳnh Thị Kim N dùng thông tin và hồ sơ tư pháp của chị S để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội. Dẫn đến chị S không thể hưởng các quyền lợi bảo hiểm xã hội theo quy định vì không làm được thủ tục.

Chị S khẳng định trong các thời gian nêu trên, chị không ký kết hợp đồng lao động, không làm việc và không tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty G1. Chị Huỳnh Thị Kim N là người trực tiếp làm việc khi sử dụng thông tin nhân thân của chị S ký kết hợp đồng lao động với Công ty G1 nên hợp đồng lao động này giao kết trái quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động và vi phạm nghĩa vụ của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019 nên vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật lao động năm 2019. Việc này dẫn đến việc đăng ký bảo hiểm xã hội của chị Huỳnh Thị Kim N sử dụng thông tin của chị Huỳnh Thị Kim S và được cấp mã số bảo hiểm xã hội số 7510006564 vi phạm điều cấm quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006.

Do đó, chị Huỳnh Thị Kim S yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Kim S với Công ty TNHH G (nay là Công ty Cổ phần G1) giai đoạn trong tháng 01/2010 (cụ thể từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/01/2010).

Chị không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về lao động.

Do công việc khó xin nghỉ nên chị S xin vắng mặt tại phiên tòa.

*** *Tại các lời khai tại hồ sơ bị đơn chị Huỳnh Thị Kim N trình bày:***

Chị Huỳnh Thị Kim N là người bị kiện trong vụ án lao động về việc sử dụng thông tin cá nhân của người khác để giao kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội trái quy định pháp luật.

Chị S có quá trình làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội như sau: Từ tháng 6/2008 đến tháng 10/2009, làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH L; Từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2010 làm việc và tham gia BHXH tại Công ty D TNHH, mã số bảo hiểm 7509140997; Từ tháng 4/2010 đến tháng 10/2025 làm việc và tham gia BHXH tại Công ty H2, mã số bảo hiểm 7510060376

Vào thời điểm tháng 01/2010 (từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/01/2010), do chị chưa đủ tuổi lao động nhưng có nhu cầu tìm việc làm, chị đã mượn hồ sơ tư pháp của chị ruột là chị Huỳnh Thị Kim S, sinh năm 1990, chứng minh nhân dân số 271932160 để xin việc. Chị N đã sử dụng thông tin cá nhân của chị S để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G1 (nay là Công ty Cổ phần G1) với mã số bảo hiểm 7510006564. Sau đó, chị N mượn hồ sơ cá nhân của chị S để làm việc trực tiếp và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D1, đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2010 đến tháng 8/2010 theo mã số bảo hiểm 7510015243 (chưa hưởng BHXH 01 lần, chưa hưởng BHTN).

Nên hiện nay trên hệ thống của B thì chị S có 05 mã số bảo hiểm xã hội, trong đó mã số bảo hiểm 7508088685, 7509140997, 7510060376 là do chị S ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội; riêng mã số bảo hiểm 7510015243 (Tham gia BHXH Công ty TNHH D1 từ tháng 06/2010 đến tháng 08/2010), 7510006564 (tham gia BHXH Công ty TNHH G - nay là Công ty Cổ phần G1 giai đoạn trong tháng 01/2010) là do chị N dùng thông tin và hồ sơ tư pháp của chị S để làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội. Dẫn đến chị S không thể hưởng các quyền lợi bảo hiểm xã hội theo quy định vì không làm được thủ tục

Chị N thừa nhận hành vi nêu trên là vi phạm nguyên tắc trung thực trong giao kết hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm điều cấm của pháp luật bảo hiểm xã hội.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị Kim S (thực tế do chị Huỳnh Thị Kim N ký kết và làm việc trực tiếp) với Công ty TNHH G (nay là Công ty Cổ phần G1) giai đoạn trong tháng 01/2010 (cụ thể từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/01/2010) và không yêu cầu giải quyết hậu quả do hợp đồng lao động bị vô hiệu. Chị N đồng ý.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về lao động. Chị đồng ý và không có ý kiến gì.

Chị đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, do đi làm thường xuyên nên chị đề nghị được giải quyết vắng mặt.

*** *Công ty Trách nhiệm hữu hạn G:***

Công ty đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng phía công ty chỉ cung cấp thông tin pháp lý của công ty. Ngoài ra không cung cấp gì

thêm, vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án không ghi nhận được.

**** Theo văn bản cung cấp tài liệu chứng cứ Bảo hiểm xã hội cơ sở Nhơn Trạch trình bày:***

Bảo hiểm xã hội (BHXH) cơ sở Nhơn Trạch nhận được Văn bản của Tòa án khu vực 2 - Đồng Nai yêu cầu cung cấp thông tin tham gia BHXH của bà Huỳnh Thị Kim S, sinh ngày 31/01/1990, CCCD số 075190006575. Bảo hiểm xã hội cơ sở Nhơn Trạch có ý kiến như sau:

1. Công ty TNHH D1 có đăng ký tham gia BHXH cho bà Huỳnh Thị Kim S1, sinh ngày 31/01/1990, CCCD số 075190006575 từ tháng 06/2010 đến tháng 08/2010 (0 năm 03 tháng) và được cơ quan BHXH cơ sở N1 (trước đây là BHXH huyện N) cấp sổ BHXH mã số 7510015243.

Thời gian tham gia đóng BHXH tại Công ty TNHH D1 từ tháng 06/2010 đến tháng 08/2010 (0 năm 03 tháng) bà Huỳnh Thị Kim S chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

2. Công ty Cổ phần G có đăng ký tham gia BHXH cho bà Huỳnh Thị Kim S, sinh ngày 31/01/1990, CCCD số 075190006575 từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2010 (0 năm 01 tháng) và được cơ quan BHXH cơ sở N1 (trước đây là BHXH huyện N) cấp sổ BHXH mã số 7510006564.

Thời gian tham gia đóng BHXH, BHTN từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2010 (0 năm 01 tháng), bà Huỳnh Thị Kim S chưa hưởng BHXH 01 lần, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Do khối lượng công việc nhiều, vì vậy Bảo hiểm xã hội cơ sở Nhơn Trạch đã nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án nêu trên.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai phát biểu:***

Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim S tuyên hợp đồng lao động tham gia giai đoạn trong tháng 01/2010 (từ ngày 01/01/2010 đến 31/01/2010) giữa chị Huỳnh Thị Kim S và Công ty trách nhiệm hữu hạn G (nay là Công ty Cổ phần G) là vô hiệu vì vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động.

Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Huỳnh Thị Kim S khởi kiện yêu cầu “tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” nên căn cứ khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1993, địa chỉ hiện nay tại khu phố P, phường N, thành phố Đ và Công ty Cổ phần G, có địa chỉ và hoạt động tại Khu công nghiệp N, phường N, thành phố Đ nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

[2] Chị Huỳnh Thị Kim S, chị Huỳnh Thị Kim N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Công ty Cổ phần G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về việc lựa chọn Bộ luật Lao động để áp dụng giải quyết tranh chấp: Các bên tranh chấp hợp đồng lao động trong giai đoạn tháng 01/2010 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2002, 2006 và 2007).

[4] Về thời hiệu khởi kiện: các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án không áp dụng thời hiệu.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ văn bản văn bản trình bày ý kiến của đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ngày 13/01/2026 xác định chị Huỳnh Thị Kim S có tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2010 tại Công ty TNHH G. Từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2010 làm việc và tham gia BHXH tại Công ty D TNHH, mã số bảo hiểm 7509140997. Do đó, trong cùng giai đoạn tháng 01/2010 chị Huỳnh Thị Kim S đã tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp, nhưng thực tế chị S làm việc trực tiếp tại Công ty D TNHH và không trực tiếp lao động tại Công ty TNHH G mà do chị Huỳnh Thị Kim N mượn hồ sơ cá nhân để xin việc.

[6] Bị đơn Công ty TNHH G không cung cấp tài liệu chứng cứ ngoài tài liệu hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp cho yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim S nên Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trong khi chị S và chị N cùng thống nhất ý kiến trong khoảng thời gian từ tháng ngày 01/01/2010 đến ngày 31/01/2010 chị Huỳnh Thị Kim S đi làm tại Công ty D TNHH, còn chị Huỳnh Thị Kim N mượn chứng minh nhân dân và hồ sơ của chị Huỳnh Thị Kim S để giao kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn G nên có cơ sở xác định chị Huỳnh Thị Kim S không trực tiếp tham gia lao động tại Công

ty G. Việc chị N ký hợp đồng lao động với Công ty G nhưng với tên Huỳnh Thị Kim S là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa chị Huỳnh Thị Kim S và Công ty trách nhiệm hữu hạn G là không có hiệu lực. Do đó, nay chị S yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Huỳnh Thị Kim S và Công ty TNHH G (nay là Công ty Cổ phần G) là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, chị Huỳnh Thị Kim S không yêu cầu nên không giải quyết

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về vụ án lao động 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188; Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim S:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Huỳnh Thị Kim S và Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Nay là Công ty Cổ phần G) trong khoảng thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là chị Huỳnh Thị Kim N trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Huỳnh Thị Kim S.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Chị Huỳnh Thị Kim S không yêu cầu nên không giải quyết.

2/ Án phí lao động sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về vụ án lao động là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006837 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Chị S đã nộp xong.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đồng Nai
- VKSND KV2-Dồng Nai
- THADS Đồng Nai
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh